

NGHỊ QUYẾT
Quy định về hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 115/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Thực hiện Kết luận số 382-KL/TU ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 03 tháng 7 năm 2026;

Xét Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 421/BC-KTNS ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi làm dịch vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 115/2026/NĐ-CP quy định giá sản

phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

c) Cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng

1. Hỗ trợ kinh phí chi trả nhân công thực hiện nhiệm vụ dẫn nước, vận hành công điều tiết nước, khơi thông dòng chảy, bảo vệ công trình thủy lợi nội đồng.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 6% theo kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của đơn vị trực tiếp cung ứng dịch vụ.

2. Hỗ trợ kinh phí nạo vét, tu sửa kênh mương (trừ các tuyến kênh, mương cấp cuối cùng tưới, tiêu nước trực tiếp đến khu đất canh tác).

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí thực tế nạo vét, tu sửa kênh mương theo giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phần kinh phí còn lại do ngân sách cấp xã tự cân đối và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Việc nạo vét, tu sửa kênh, mương đối với các tuyến kênh, mương cấp cuối cùng tưới, tiêu nước trực tiếp đến khu đất canh tác: tổ chức, cá nhân sử dụng nước thực hiện theo quy định của Luật Thủy lợi.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 90/2007/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về miễn thủy lợi phí nông nghiệp.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CTHĐ^{VA}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn